

Bản án số: 173/2021/HS-ST
Ngày 28 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Đào Thị Minh

Bà: Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1989 tại Bắc Ninh; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Cao Thị H; Con: có 01 con, sinh năm 2015; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 13/11/2019, Tòa án quân N, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 24/02/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Nhân thân: có 05 tiền án: Ngày 20/8/2009, Tòa án quận L, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 09/11/2010, bị Tòa án quận H, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 14/5/2012, Tòa án quận Đ, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 09/4/2013, Tòa án quận H, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 16/6/2016, Tòa án quận Đ, Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đầu thú ngày 05/8/2021, tạm giữ từ ngày 06/8/2021 đến ngày 15/8/2021 chuyển tạm giam. đến nay. Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện G, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1952;

Trú tại: thôn P, xã P1, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1981;

Trú tại: thôn P, xã P1, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Kim N, sinh năm: 1994;

Trú tại: thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

(Đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 25/7/2021, Nguyễn Xuân T đi bộ từ nhà ở thôn L, xã V, huyện T, Bắc Ninh đến khu vực xã P, huyện G, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đến ở ngõ 38, đường đê P, huyện G, Hà Nội, T thấy nhà bà Nguyễn Thị V không đóng cửa, T đi vào trong nhà thấy mọi người đang ngủ ở phòng tầng 1, T nhìn xung quanh thấy chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh tím để trên chiếc ghế gần giường nằm, T đã lấy chiếc điện thoại này cho vào túi quần đang mặc rồi bỏ đi. Tiếp tục T đi quanh khu vực xã P để xem có nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản, T thấy một ngôi nhà dân không khóa cửa, T đi vào trong nhà thấy không có ai, thấy chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh đen để trên tủ nhựa ở tầng 1, T đã lấy chiếc điện thoại này rồi bỏ đi. Ngày 28/7/2021, T đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Kim N ở thôn N, xã H, huyện T, Bắc Ninh, cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh tím được 1.000.000 đồng, tiếp đến ngày 30/7/2021, T lại cầm cố chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen cho anh N được 700.000 đồng. Toàn bộ số tiền mà T cầm cố 02 chiếc điện thoại trộm cắp được thì T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/8/2021, chị Nguyễn Thị T1 (con gái bà V) trình báo Công an xã P về việc mẹ đẻ chị là bà V bị mất trộm chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1906 màu xanh tím như đã nêu trên. Qua truy xét, cơ quan Công an đã làm rõ đối tượng trộm cắp chiếc điện thoại tại nhà bà V là Nguyễn Xuân T, cùng ngày 05/8/2021, T đã đến Cơ quan điều tra – Công an huyện G đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi của mình như trên.

Cơ quan điều tra đã thân dẫn T đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Kim N, địa chỉ: thôn N, xã H, huyện T, Bắc Ninh, đã thu giữ của Nguyễn Kim N: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh tím loại cảm ứng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo màu xanh đen loại cảm ứng đã qua sử dụng

Tại Kết luận định giá tài sản số 153 ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G, kết luận:

- 01 chiếc máy điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh tím, Imei 1: 868613044621531, Imei: 868613044621523 đã qua sử dụng có trị giá 2.200.000 đồng.

- 01 chiếc máy điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh đen, Imei 1: 868613046709979, Imei: 868613046709961 đã qua sử dụng lưng điện thoại bị xước nhiều có trị giá 1.800.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Xuân T còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn T, Bắc Ninh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 5/2021, T đi bộ từ nhà đến địa phận xã H, huyện T, Bắc Ninh, T vào một lán gạch ốp ở khu vực gần dân thuộc địa phận thôn Đ, H, T, Bắc Ninh, trộm cắp được tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô PCX, BKS: 29S1-02325; 01 chiếc điện thoại Iphone 7; 01 chiếc điện thoại Iphone 6; Sau khi lấy trộm được những tài sản này thì T kiểm tra trong cốp xe máy có một số giấy tờ và 01 chiếc ví bên trong có tiền (T không nhớ số tiền cụ thể), T đã lấy tiền tiêu xài cá nhân hết và vứt chiếc ví cùng giấy tờ đi còn chiếc điện thoại Iphone 7 và Iphone 6, T đã bán cho một người đàn ông không quen biết ở Hà Nội được 800.000 đồng và tiêu xài hết; T mang chiếc xe mô tô PCX BKS: 29S1-02325 đến gửi tại bãi gửi xe ở 19 H1, Đ, H, Hà Nội.

Cơ quan điều tra – Công an huyện G đã thu giữ của Nguyễn Thanh B, sinh: 1969, trú tại: Số 9 H2, H, Hà Nội (là người đại diện quản lý bãi gửi xe phố H1, Đ, H, Hà Nội): 01 chiếc xe máy loại Honda PCX màu đen có gắn biển số: 29S1-023.25.

Vụ thứ 2, 3: Ngày 05/8/2021, T đi bộ từ nhà đến khu thôn P vực xã P, T2, Bắc Ninh. T đến một nhà xưởng cơ khí và trộm cắp được: 01 xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 28P1-1995; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus; 01 chiếc điện thoại Xiaomi; 01 chiếc điện thoại Oppo rồi tẩu thoát. Khi đến khu vực đê C, T2, Bắc Ninh, T tiếp tục trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động Redmi tại một lán xây dựng ven đê. Sau khi trộm cắp được tài sản, T đã mang chiếc điện thoại Iphone 8 plus; chiếc điện thoại Xiaomi và chiếc điện thoại Oppo đặt cầm cố tại một cửa hàng thuộc khu vực nội thành Hà Nội được 3.500.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Redmi, màu đen, T giữ lại để sử dụng. Đối với chiếc xe máy Honda Wave RSX, BKS: 28P1-1995 T phát hiện bên trong cốp xe có 01 chiếc ví bên trong có tiền (T không nhớ số tiền) và giấy tờ, T đã lấy tiền tiêu xài cá nhân hết và để lại chiếc ví trong cốp xe rồi T gửi chiếc xe mô tô này tại bãi gửi xe của bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Xuân T: 01 thẻ gửi xe máy của Bệnh viện Trung ương quân đội 108, NO: 5070, màu xanh trắng; 01 điện thoại di động cầm ứng Redmi màu đen, Imei1: 869899040788379, Imei2: 869899040788387.

Vật chứng thu giữ của người đại diện quản lý bãi gửi xe Bệnh viện Trung ương quân đội 108 là ông Nguyễn Thế T3, sinh: 1976, HKTT: H4, L, H5: 01 xe máy Honda Wave màu đỏ bạc đen mang BKS: 28P1-1995, số máy: C43E-5628519, số khung: 4323AY525282. Trong cốp xe có một chiếc ví da màu đen bên trong có: 01 đăng ký xe mô tô xe máy số 002364 mang tên Nguyễn Hồng S, sinh: 1975, địa chỉ: Đ1, H4, L, H5, BKS: 28P1-1995; 01 giấy phép lái xe số 670187003174 mang tên Nguyễn Tiến Đ, sinh: 27/10/1995, nơi cư trú: xã B, huyện B, Bình Phước. Ngoài ra còn một số giấy tờ khác.

Tại bản cáo trạng số 177/CT-VKSGL, ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về Tội trộm

cấp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị T1 đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Kìm N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.700.000 đồng nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 05/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản, không ai có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: không.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 23 giờ ngày 25/7/2021, tại P, G, Hà Nội, Nguyễn Xuân T lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động hiệu

Vivo 1906 màu xanh tím trị giá 2.200.000 đồng do bà Nguyễn Thị V đang quản lý, sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân T phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173, khoản 1 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo có tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do bản án số 268/2019/HS-ST, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân quận N, Hà Nội xét xử bị cáo 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 24/02/2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù nên vẫn còn trong thời hiệu, chưa được xóa án tích.

Nhân thân bị cáo xấu đã có 05 tiền án đều về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong vụ án này, ngoài hành vi bị cáo bị xét xử ngày hôm nay, bị cáo còn có nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Cụ thể ngày 21/9/2021, bị cáo bị Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh khởi tố cũng về hành vi trộm cắp tài sản tại xã P, và xã H, T, Bắc Ninh. Điều này chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, giáo dục nên cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện G đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với anh Nguyễn Kìm N là người nhận cầm cố chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã trộm cắp của bà V, anh Nam không biết là điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan Công an không xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị V và chị Nguyễn Thị T đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Kìm N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền anh đã bỏ

ra mua điện thoại của bị cáo là 1.700.000 đồng nên không buộc bị cáo phải truy nộp số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Vivo 1906, màu xanh đen có trị giá 1.800.000 đồng: cơ quan Công an đã tiến hành rà soát tại địa bàn và thông tin tìm bị hại nhưng đến nay chưa xác định được bị hại nên đã tách tài liệu, vật chứng để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với 03 hành vi trộm cắp tài sản khác trên địa bàn T, Bắc Ninh, ngày 18/9/2021, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện G đã bàn giao toàn bộ vật chứng, tài liệu liên quan mà T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T, Bắc Ninh cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện T, Bắc Ninh để điều tra theo thẩm quyền. Ngày 21/9/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện T, Bắc Ninh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân T về những hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã P và xã H thuộc huyện T, Bắc Ninh.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Nguyễn Xuân T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Xuân T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Nguyễn Xuân T 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 05/8/2021.

Về dân sự: không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Xuân T có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt là bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án và anh Nguyễn Kim N có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện G
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện G
- Chi cục THADS huyện G
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã V, H. T, Bắc Ninh (thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu